

TIÊU CHUẨN NGÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	QUY ĐỊNH NỘI DUNG TIẾN HÀNH LẬP HỒ SƠ BÁO CÁO NCTKT VÀ KHẢ THI CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG GTVT	22 TCN 268 - 2000
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI		Có hiệu lực từ ngày 2/12/2000

(Ban hành theo Quyết định số 3513/2000/QĐ-BGTVT, ngày 17/11/2000 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

PHẦN 1 QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về nội dung tiến hành lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (NCTKT) và báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT) các dự án đầu tư mới, khôi phục, cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông vận tải (đường ô tô, đường sắt, cầu, hầm, cảng biển và cảng sông, đường thủy).

1.2. Những điều quy định trong tiêu chuẩn này nhằm cụ thể hoá các yêu cầu chung đối với việc lập NCTKT và NCKT các dự án đầu tư đã quy định tại các Điều 23, 24, 25 của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, ban hành theo Nghị định 52/1999/ND-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ; và các văn bản Hướng dẫn khác có liên quan đến các điều nêu trên.

Trong tiêu chuẩn này có sử dụng các văn bản pháp lý được thống kê kèm theo. Khi các văn bản pháp lý đó thay đổi, thì các khoản mục có liên quan tại tiêu chuẩn này cũng phải thay đổi cho phù hợp.

1.3. Giải thích từ ngữ: Trong tiêu chuẩn này các cụm từ có nghĩa như sau:

1. Công trình xây dựng

- Công trình xây dựng là sản phẩm của công nghệ xây dựng, lắp đặt thiết bị gắn liền với đất được tạo thành bởi vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị và lao động.

- Công trình xây dựng tổng hợp bao gồm nhiều công trình đơn vị, mỗi công trình đơn vị lại gồm một hoặc nhiều hạng mục công trình.

- Trong kết cấu hạ tầng GTVT có các loại hình:

+ Công trình xây dựng trải dài theo tuyến, ví dụ như:

+ Công trình xây dựng tuyến đường (đường ô tô, đường sắt, đường thủy) A-B (A;B là địa danh điểm đầu và điểm cuối của tuyến đường), trên tuyến A-B có các công trình đơn vị như cầu, hầm, cống, kê, đường (gồm cả nền và mặt) các đoạn tuyến...

Mỗi công trình đơn vị lại gồm các hạng mục như cầu gồm các hạng mục mố, trụ, dầm...

+ Công trình xây dựng tập trung theo diện tại 1 điểm, ví dụ như:

Công trình xây dựng cầu (có tên gọi là địa danh hoặc lý trình của cầu đó trên tuyến) gồm các hạng mục: mố, trụ, dầm và đường hai đầu cầu.

+ Công trình xây dựng cảng (có tên gọi là địa danh hoặc tính chất của cảng) gồm các công trình đơn vị: cầu hoặc bến cảng, luống tàu, đường vào cảng, nhà làm việc, kho, bãi... Cầu cảng lại bao gồm các hạng mục trụ, dầm cầu cảng...

+ Công trình xây dựng ga (có tên gọi địa danh hoặc tính chất của ga) gồm các hạng mục: bãi đường ga, nhà ga, tín hiệu ga...

2. Kết cấu hạ tầng GTVT

+ *Kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia*: là sở hữu nhà nước, công trình công ích phục vụ nền kinh tế quốc dân, được đầu tư xây dựng, bảo quản, sửa chữa bằng vốn ngân sách Nhà nước và gồm: cầu, hầm, cống, đường (chính tuyến và đường ga, đường và trang thiết bị trong các cơ sở sửa chữa đầu máy toa xe), thông tin tín hiệu, nhà cửa và trang thiết bị phục vụ chạy tàu, nhà cửa và trang thiết bị sản xuất cho CBCNV trông coi, bảo quản, sửa chữa kết cấu hạ tầng nêu trên.

+ *Kết cấu hạ tầng đường ô tô gồm*: cầu, hầm, cống, đường, bến xe, bến phà, trạm thu phí, trang thiết bị điều khiển giao thông, trang thiết bị an toàn giao thông, nhà cửa và trang thiết bị sản xuất cho CBCNV quản lý, bảo quản, sửa chữa kết cấu hạ tầng nêu trên;

+ *Kết cấu hạ tầng đường thủy gồm*: luống tàu, công trình + thiết bị tín hiệu hướng dẫn chạy tàu, công trình + trang thiết bị an toàn giao thông, công trình chính trị, công trình điều tiết, nhà cửa + trang thiết bị sản xuất cho CBCNV quản lý, sửa chữa kết cấu hạ tầng trên;

+ *Kết cấu hạ tầng cảng gồm*: cầu hoặc bến cảng, kho bãi, đường sá, luống vào cảng, tín hiệu, thông tin, nhà cửa + trang thiết bị sản xuất, nhà lưu trú cho CBCNV làm công tác quản lý, sửa chữa kết cấu hạ tầng nêu trên.

3. **Giao thông**: là việc đi lại từ nơi này đến nơi khác của người và phương tiện.

4. **Vận tải**: là chuyên chở người hoặc đồ vật trên quãng đường tương đối dài.

5. Hình thức đầu tư

+ *Công trình khôi phục*: là 1 công trình cũ do một lý do nào đó bỏ không dùng hoặc bị phá hoại, nay lại cần đến, phải đầu tư để khôi phục lại trạng thái kỹ thuật được thiết kế trước. Trong khi lập dự án, hình thức đầu tư của dự án là đầu tư khôi phục công trình.

+ **Công trình cải tạo:** là 1 công trình hiện đang khai thác, nay vì một lý do nào đó cần nâng cao sức chịu tải, nâng cao công suất v.v... do đó phải thay đổi một số tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản nhằm cải tạo công trình đó đáp ứng yêu cầu mới cao hơn, song vẫn chưa vượt cấp hạng kỹ thuật vốn có của công trình ấy. Trong dự án đầu tư, hình thức đầu tư của dự án là đầu tư cải tạo công trình.

+ **Công trình nâng cấp:** là 1 công trình hiện đang khai thác ứng với cấp hạng kỹ thuật được xác định khi thiết kế nó, nay vì yêu cầu mới cần phải thay đổi các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản cũ bằng các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản ở cấp hạng kỹ thuật cao hơn. Trong khi lập dự án, hình thức đầu tư của dự án là đầu tư nâng cấp công trình.

+ **Công trình làm mới:** là 1 công trình được xây dựng hoàn toàn mới. Trong khi lập dự án đầu tư, hình thức đầu tư của dự án là đầu tư mới.

Một công trình có thể có một trong các hình thức đầu tư nói trên hoặc kết hợp một số các hình thức đầu tư đó.

6. Dự án đầu tư: là 1 tập hợp những đề xuất có liên quan đến việc bỏ vốn để tạo mới; mở rộng hoặc cải tạo những cơ sở vật chất nhất định nhằm đạt được sự tăng trưởng về số lượng hoặc duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ trong khoảng thời gian xác định (chỉ bao gồm hoạt động đầu tư trực tiếp).

1.4. Báo cáo NCTKT là tài liệu ban đầu của dự án đầu tư nhóm A và một số dự án nhóm B khi người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét quyết định và có yêu cầu bằng văn bản. Mục đích của báo cáo NCTKT là để xem xét quyết định có nên tiến hành tiếp tục lập báo cáo NCKT các dự án thành phần (các tiểu dự án) hoặc toàn bộ dự án hay không. Báo cáo NCTKT còn là tài liệu để đàm phán với nước ngoài nhằm tìm kiếm nguồn vốn, công nghệ.

1.5. Báo cáo NCKT là tài liệu cơ sở của dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C có mức vốn đầu tư trên một tỷ đồng, được nghiên cứu, so sánh, lựa chọn phương án đầu tư để gửi cơ quan thẩm định đầu tư và trình người có thẩm quyền đầu tư xem xét quyết định.

1.6. Khi nhận nhiệm vụ lập NCTKT, NCKT đơn vị tư vấn phải lập đề cương nghiên cứu tương ứng.

Đề cương lập NCTKT, NCKT gồm:

- Tên dự án: phải đúng như quyết định cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư;
- Tên chủ đầu tư;
- Phạm vi nghiên cứu của từng đối tượng thiết kế trong dự án;

- Dự kiến các phương án về địa điểm công trình;
- Mức độ nghiên cứu các công trình đơn vị, các hạng mục công trình;
- Phạm vi điều tra, thu thập, khảo sát các thông tin cần thiết, phục vụ cho từng đối tượng thiết kế trong dự án, mức độ tương ứng với NCTKT hoặc NCKT và phù hợp với đặc trưng đơn giản hay phức tạp của đối tượng thiết kế;
- Các chỉ tiêu kỹ thuật áp dụng cho dự án.
- Dự kiến các thời điểm lập xong các dự thảo báo cáo (đầu, giữa và cuối kỳ- nếu cần).
- Dự kiến phương pháp lập Tổng mức đầu tư;
- Các dự kiến khác (như lập mô hình toán, mô hình vật lý và mô hình kiến trúc hoặc hình vẽ trưng cầu ý kiến về dáng vẻ kiến trúc...).

Chủ đầu tư có trách nhiệm xem xét đề cương do tư vấn lập và phải có tờ trình xin người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt đề cương trên.

1.7. Trong quá trình lập dự án, nếu người có quyền quyết định đầu tư thay đổi nội dung của đề cương đã duyệt, hoặc trong trường hợp cần thiết đơn vị tư vấn lập dự án có thể đề nghị sửa đổi một vài nội dung của đề cương cho phù hợp với thực tế và chính thức hoá kế hoạch thực hiện dự án (các bước tiếp theo cùng nội dung, các tổ chức tham gia nghiên cứu, bố trí nhân lực cụ thể... của các bước đó), đơn vị tư vấn phải lập lại đề cương mới, chủ đầu tư lại xem xét và trình người có quyền quyết định đầu tư duyệt lại.

1.8. Đơn vị tư vấn phải thu thập đủ các thông tin có ảnh hưởng quyết định đến dự án như các thông tin về vùng cấm đặt công trình, vùng có tài nguyên dưới lòng đất, các vùng nhạy cảm khác... trước khi khai triển công việc khảo sát, nghiên cứu.

Trường hợp khó khăn không thể tự thu thập được các thông tin quan trọng nói trên, đơn vị tư vấn phải dự thảo công văn đề Chủ đầu tư ký gửi các ngành, các địa phương nắm các thông tin đó để họ cung cấp. Nếu sau một thời hạn (theo quy định về hành chính) mà không thu được trả lời, đơn vị tư vấn được quyền lập dự án theo nghiên cứu của mình, song phải đưa công văn của chủ đầu tư vào phụ lục của dự án.

1.9. Đối với các dự án nhóm A trong quá trình NCTKT, NCKT trước khi lập báo cáo chính thức, cần lập các báo cáo đầu kỳ, giữa kỳ và dự thảo báo cáo cuối cùng (ba giai đoạn báo cáo).

Đối với các dự án nhóm B có tính chất quan trọng và phức tạp trong quá trình NCTKT, NCKT cũng phải lập báo cáo đầu kỳ, giữa kỳ và dự thảo báo cáo cuối cùng.

Đối với các dự án nhóm B ít quan trọng và nhóm C do chủ đầu tư quyết định một hoặc hai giai đoạn báo cáo.

Nội dung báo cáo đầu kỳ là những kết quả điều tra, khảo sát, các số liệu cơ bản về điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội, vận tải, môi trường, các kết quả nghiên cứu, tính toán, dự báo về kinh tế, vận tải, giao thông để từ đó đề xuất cấp hạng, quy mô tổng quát của công trình.

Báo cáo giữa kỳ có thể làm một hoặc hai lần tùy thuộc vào mức độ phức tạp của dự án ứng với quá trình kết thúc từng giai đoạn nghiên cứu. Nội dung của báo cáo giữa kỳ là tập hợp các kết quả nghiên cứu đã nhận được tại các điểm dừng kỹ thuật của quá trình lập dự án, đề xuất khái quát về các phương án tổng thể.

Dự thảo báo cáo cuối cùng bao gồm toàn bộ kết quả điều tra, khảo sát, thiết kế nghiên cứu tính toán về kỹ thuật, kinh tế, môi trường đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của đề cương lập dự án và các luật lệ, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

1.10. Ý kiến đóng góp của các cơ quan chức năng và chuyên gia bằng văn bản hoặc qua các cuộc hội thảo thông qua báo cáo đầu kỳ, giữa kỳ và dự thảo báo cáo cuối cùng là cơ sở để đơn vị tư vấn triển khai các bước tiếp theo và hoàn thiện báo cáo cuối cùng.

1.11. Phần Phụ lục kèm theo Quy định này là một số hướng dẫn mục lục báo cáo NCTKT, NCKT các công trình chuyên ngành (đường thủy, đường bộ, đường sắt, cầu lớn, cảng). Các hướng dẫn đó không đề cập hết các tính đa dạng của các loại hình công trình GTVT và tính khác biệt từ đơn giản đến phức tạp của đối tượng nghiên cứu; do đó đối với mỗi công trình cụ thể đơn vị tư vấn lập dự án cần dựa vào nội dung báo cáo NCTKT, NCKT và của các hướng dẫn tương ứng để biên soạn đề cương báo cáo cho phù hợp.

PHẦN 2

ĐIỀU TRA, THU THẬP VÀ KHẢO SÁT CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT

2.1. ĐIỀU TRA, THU THẬP, KHẢO SÁT CÁC SỐ LIỆU VỀ KINH TẾ XÃ HỘI

a. *Điều tra, thu thập, khảo sát các số liệu về kinh tế xã hội cùng với số liệu về GTVT nhằm cung cấp các tài liệu cơ sở để:*

- Làm căn cứ xác định sự cần thiết của dự án;
- Dự báo vận tải hàng hoá và hành khách;
- Xem xét quyết định địa điểm xây dựng công trình;
- Xem xét các tác động thuận lợi, bất lợi tới các ngành, các thành phần kinh tế, các nhóm cư dân vùng ảnh hưởng của dự án trong thời gian thực hiện dự án và khi đưa công trình vào khai thác.

b. *Các số liệu kinh tế xã hội cần điều tra, thu thập, khảo sát gồm:*

- Các chỉ tiêu chung về phát triển KTXH các năm trước khi lập dự án thông qua các niên giám thống kê, các ấn phẩm tổng kết năm của các ngành, các địa phương liên quan đến dự án.
- Các ngành kinh tế và các cơ sở kinh tế cụ thể trong vùng dự án, loại và lượng nguyên vật liệu sử dụng, nơi cung cấp, loại sản phẩm, sản lượng hàng năm và nơi tiêu thụ.
- Các quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển KHXH có liên quan đến dự án.
- Các dự báo về KTXH vùng dự án đã lập trước đây (nếu có).
- Hiện trạng địa điểm (nêu hiện nay địa điểm đang dùng làm gì)?, những thuận lợi, khó khăn trong sử dụng đất đai, những vấn đề về phong tục tập quán của cư dân liên quan đến quyết định địa điểm.
- Các điều kiện về hạ tầng vùng dự án như:
 - + Các đường điện cao hạ thế, chủ quản lý và khả năng cung cấp cho công trình; quy hoạch kế hoạch phát triển.
 - + Các nguồn nước, chủ quản lý và khả năng cung cấp cho công trình; quy hoạch kế hoạch phát triển.
 - + Các đường thông tin liên lạc và khả năng sử dụng cho công trình; quy hoạch kế hoạch phát triển v.v...

c. Tuỳ theo đối tượng nghiên cứu trong dự án NCTKT, NCKT có đặc trưng đơn giản hay phức tạp và khả năng thực tế về các mặt mà đề ra yêu cầu điều tra, thu thập khảo sát đầy đủ hoặc một số các số liệu kinh tế xã hội nói trên hoặc bổ sung các thông tin đặc thù khác cho các dự án đặc biệt (liên quan đến quốc phòng, công nghệ mới vv...).

Thông thường ở bước NCTKT chỉ yêu cầu các số liệu trên ở mức khái quát. Ở bước NCKT mức chi tiết và đầy đủ hơn.

d. Người hoặc đơn vị làm nhiệm vụ điều tra, thu thập, khảo sát các số liệu kinh tế xã hội nói trên phải lập báo cáo kết quả công việc đã làm kèm theo các phân tích cần thiết.

2.2. ĐIỀU TRA, THU THẬP VÀ KHẢO SÁT CÁC SỐ LIỆU VỀ GTVT

Tuỳ theo đối tượng nghiên cứu trong dự án NCTKT, NCKT có đặc trưng đơn giản hay phức tạp và khả năng thực tế về các mặt mà đề ra các yêu cầu điều tra, thu thập, khảo sát đầy đủ hoặc một số các số liệu về GTVT như dưới đây:

2.2.1. Giao thông vận tải đường bộ

- Các đường ô tô [bao gồm cả bản đồ tỷ lệ nhỏ, mặt cắt dọc rút gọn (nếu có)] các bến bãi, cấp hạng, trạng thái kỹ thuật hiện tại của chúng, lưu lượng xe hiện tại, tình hình an toàn giao thông của các đường và bến bãi;

- Các chân hàng và yêu cầu về chuyên chở;
- Các cơ sở khác của GTVT đường bộ;
- Quy hoạch kế hoạch phát triển tương lai;
- Các dự báo đã lập ở các năm trước (nếu có).

2.2.2. Giao thông vận tải đường sắt

- Các đường sắt [bao gồm cả bản đồ tỷ lệ nhỏ, mặt cắt dọc rút gọn (nếu có)], nhà ga, cấp hạng, trạng thái kỹ thuật hiện tại, năng lực thông qua và năng lực vận tải hiện tại, tình hình an toàn giao thông của các đường đó.

- Các chân hàng và yêu cầu về chuyên chở.
- Các cơ sở khác của đường sắt.
- Quy hoạch, kế hoạch phát triển trong tương lai.
- Các dự báo đã lập ở các năm trước (nếu có).

2.2.3. Giao thông vận tải đường thủy

- Các tuyến giao thông vận tải thủy [bao gồm cả bản đồ tỷ lệ nhỏ, mặt cắt dọc rút gọn (nếu có)], cấp hạng, trạng thái kỹ thuật, lưu lượng tàu thuyền hiện tại tình hình an toàn giao thông trên các tuyến đó.

- Các cảng, trạng thái kỹ thuật và năng lực hiện tại của các cảng đó.
- Các cơ sở khác của đường thủy.
- Quy hoạch và kế hoạch phát triển trong tương lai.
- Các dự án đã lập ở các năm trước (nếu có).

2.2.4. Giao thông vận tải hàng không

- Các sân bay, cấp hạng, năng lực hiện tại.
- Quy hoạch, kế hoạch phát triển.
- Các dự báo đã lập ở các năm trước (nếu có).

2.2.5. Giao thông vận tải đô thị (trường hợp lập dự án đường đô thị)

- Các số liệu điều tra giao thông đô thị như số hộ gia đình, số người trong hộ gia đình, phân theo độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, số phương tiện đi lại trong gia đình, khoảng cách đến bến xe buýt gần nhất, quãng đường đi, giờ đi và giờ đến, mục đích chuyến đi, phương tiện đi lại sử dụng của từng người trong gia đình vv...

- Mạng lưới giao thông đô thị, trạng thái kỹ thuật hiện có và tình trạng giao thông hiện tại của từng đường;

- Mạng lưới giao thông vận tải công cộng, tình trạng hiện tại;
- Các nút giao thông, chủng loại giao cắt; phương thức chỉ huy điều khiển giao thông. Số lượng chủng loại xe cộ, số lượng bộ hành ra vào nút theo các hướng ở các giờ trong ngày.

- vv...

- Các quy hoạch, kế hoạch phát triển.
- Các dự báo đã lập ở các năm trước (nếu có).

2.3. ĐIỀU TRA; THU THẬP VỀ MẶT TÀI CHÍNH CHO DỰ ÁN

- Điều tra về nguồn gốc: vốn ngân sách, vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước (vay từ quỹ hỗ trợ phát triển) vốn từ trái phiếu chính phủ (công trái) vốn vay (nước ngoài hoặc trong nước, điều kiện vay, lãi suất, thời gian), vốn của doanh nghiệp...

- Điều tra thu thập các loại giá cả liên quan đến các hoạt động giao thông vận tải như giá nhân công (thợ lái tàu xe, công nhân viên phục vụ vận tải, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa kết cấu hạ tầng và phương tiện vận tải...) giá nhiên liệu, vật liệu, phụ tùng;

- Thu thập các quy định về khấu hao các loại phương tiện vận tải, bốc xếp...

- Điều tra thu thập các loại giá dịch vụ vận tải (cước hàng, cước khách, cước bốc xếp, bảo quản, lưu kho, lưu bãi...).

- Điều tra thu thập các loại phí (phí lưu hành phương tiện, phí cầu đường, các loại phí bảo hiểm cho phương tiện và người sử dụng...).
- Điều tra thu thập các loại chi phí chi trả cho tai nạn giao thông...
- Điều tra thu thập các số liệu về sự mất giá của đồng tiền (lạm phát), về tỷ giá hối đoái ở các năm trước khi lập dự án.
- v.v...

2.4. ĐIỀU TRA, THU THẬP, KHẢO SÁT CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

2.4.1. Yêu cầu chung về khảo sát các điều kiện tự nhiên và môi trường

2.4.1.1. Điều tra, thu thập và khảo sát các điều kiện tự nhiên và môi trường nhằm có được các tài liệu cần thiết để:

- Nghiên cứu dự kiến các tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của công trình và kết cấu công trình;
- Nghiên cứu vị trí đặt công trình (về mặt bằng, về độ cao) dự kiến phương án, xác định số lượng, khối lượng công trình;
- Nghiên cứu điều kiện xây dựng (mức độ khó, dễ, thời gian, thời điểm xây dựng thích hợp... chọn giải pháp xây dựng, chọn giải pháp bảo vệ công trình dưới tác động của các yếu tố tự nhiên và môi trường;
- Nghiên cứu dự báo các thay đổi về điều kiện tự nhiên và môi trường dưới tác động của việc thi công và khai thác công trình;
- Xác lập các giải pháp bảo vệ môi trường khi thiết kế, khi xây dựng và khi đưa công trình vào khai thác.

2.4.1.2. Điều tra, thu thập, khảo sát các điều kiện tự nhiên và môi trường phải tiến hành phù hợp với các bước NCTKT, NCKT và phù hợp với đặc trưng đơn giản hay phức tạp của đối tượng nghiên cứu.

2.4.1.3. Trong trường hợp tài liệu của các cơ quan chuyên ngành (Tổng Cục địa chính, Cục Bản đồ - Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Tổng cục địa chất...) không đủ hoặc không có để dùng trong NCTKT, NCKT cần phải tiến hành khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, mà thành phần và khối lượng khảo sát được thiết lập bằng đề cương khảo sát phù hợp với nhiệm vụ NCTKT, NCKT và phù hợp với nội dung dự toán được duyệt.

2.4.1.4. Thông thường thì đơn vị tư vấn lập NCTKT, NCKT phải lập bản nhiệm vụ kỹ thuật giao cho đơn vị khảo sát trên cơ sở đề cương đã được phê duyệt. Đơn vị khảo sát phải trên cơ sở bản nhiệm vụ kỹ thuật được giao viết về đề cương khảo sát và lập phương án thực hiện.